

## NHẬN THỨC VÀ HÀNH VI GIẢM THIỂU RÁC THẢI NHỰA CỦA SINH VIÊN ĐẠI HỌC HUẾ

Trần Công Anh<sup>1\*</sup>, Nguyễn Anh Tiến<sup>1</sup>, Nguyễn Thị Hoài Giang<sup>2</sup>,  
Nguyễn Hiếu Phương<sup>3</sup>

<sup>1</sup> Khoa Quốc tế - Đại học Huế

<sup>2</sup> Phân Hiệu Đại học Quảng Trị - Đại học Huế

<sup>3</sup> Đại học Kinh tế TP.HCM

\* Email: tranconganh@hueuni.edu.vn

Ngày nhận bài: 14/6/2024; ngày hoàn thành phản biện: 20/6/2024; ngày duyệt đăng: 20/6/2024

### TÓM TẮT

Khả năng khó phân hủy của nhựa gây ra mối lo ngại về ô nhiễm môi trường và tác động đến sức khỏe con người. Nghiên cứu này nhằm (1) tìm hiểu nhận thức của sinh viên Đại học Huế (ĐHH) về vấn đề này, tập trung vào vai trò của truyền thông; (2) đánh giá yếu tố ảnh hưởng đến sự sẵn lòng thay đổi hành vi giảm thiểu rác thải nhựa của sinh viên; và (3) đề xuất các giải pháp nâng cao nhận thức của sinh viên. Thông qua việc khảo sát online kết hợp phỏng vấn và khảo sát 168 sinh viên từ 5 trường ĐHH, kết quả nghiên cứu cho thấy đa số sinh viên nhận thức được vấn đề và đồng tình về vai trò của truyền thông và nâng cao nhận thức. Phân tích hồi quy tuyến tính đa biến chỉ ra 5 yếu tố ảnh hưởng đến sự sẵn lòng thay đổi hành vi; từ đó nghiên cứu đề xuất bốn nhóm giải pháp cụ thể nhằm tăng cường nhận thức và cam kết của sinh viên trong việc giảm thiểu rác thải nhựa.

**Từ khoá:** hoạt động truyền thông, nhận thức, rác thải nhựa, sinh viên ĐHH.

### 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Vấn đề ô nhiễm môi trường hiện nay đang là một trong những thách thức quan trọng toàn cầu. Sự phát triển của nền kinh tế kéo theo sự gia tăng dân số và làm tăng nguy cơ ô nhiễm môi trường, trong đó rác thải nhựa đặc biệt là một trong những vấn đề nghiêm trọng đối với môi trường và sức khỏe con người. Mặc dù tiến bộ trong lĩnh vực khoa học và công nghệ đã đem lại nhiều vật liệu mới như nhựa polymer, tuy nhiên, chất liệu này rất khó phân hủy, và ngày càng được sử dụng rộng rãi hằng ngày làm dấy lên lo ngại về ô nhiễm từ rác thải nhựa [1, 2]. Việt Nam là một trong năm quốc gia có lượng rác thải nhựa đổ ra biển nhiều nhất trên thế giới [3]. Theo số liệu

thống kê, mỗi năm tại Việt Nam có khoảng 1,8 triệu tấn rác thải nhựa thải ra môi trường, khoảng 0,28 triệu đến 0,73 triệu tấn trong số đó bị thải ra biển [4]. Rác thải nhựa không chỉ làm ô nhiễm đất và nước mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến hệ sinh thái biển, gây hại cho động vật và hệ thống thực phẩm.

Sự gia tăng đáng kể trong việc sử dụng đồ nhựa dùng một lần đã xâm nhập vào mọi khía cạnh của cuộc sống, từ sinh hoạt hàng ngày cho đến các hoạt động công nghiệp quy mô lớn. Đặc biệt, tại các cơ sở giáo dục đại học, nơi tập trung đông đảo sinh viên, lượng rác thải nhựa từ các hoạt động như ăn uống, học tập và giải trí là rất lớn, tạo ra ảnh hưởng tiêu cực đáng kể đối với môi trường xung quanh. Do đó, việc tăng cường nhận thức và khuyến khích hành động giảm thiểu rác thải nhựa từ cộng đồng sinh viên là vô cùng cần thiết để giải quyết vấn đề này. Truyền thông đóng vai trò quan trọng trong việc tăng cường nhận thức và thúc đẩy hành động về vấn đề rác thải nhựa đối với sinh viên. Những chiến dịch truyền thông như “Sống xanh - Sống khỏe” do Bộ Tài nguyên và Môi trường hay chương trình Hành Trình Net Zero của Hiệp hội nhà sản xuất sản phẩm thân thiện môi trường Việt Nam phát động đã tập trung vào việc khuyến khích sử dụng nhựa sinh học hoặc sợi vải tự nhiên thay vì túi nhựa và lan tỏa những biện pháp giảm thiểu rác thải nhựa [5, 6].

Với bối cảnh trên đây, nghiên cứu này được triển khai thực hiện nhằm mục đích (1) tìm hiểu về nhận thức của sinh viên Đại học Huế (ĐHH) về vấn đề rác thải nhựa, đặc biệt là vai trò của truyền thông; (2) đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến sự sẵn sàng thay đổi hành vi giảm thiểu rác thải nhựa của sinh viên; và (3) đề xuất các giải pháp để nâng cao nhận thức của sinh viên ĐHH trong việc giảm thiểu rác thải nhựa.

## **2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

### **2.1. Phương pháp thu thập số liệu**

Để thực hiện nghiên cứu về nhận thức và hành vi của sinh viên ĐHH đối với việc giảm thiểu rác thải nhựa, nhóm nghiên cứu đã áp dụng các phương pháp thu thập số liệu như sau:

- Phương pháp khảo sát hiện trạng thực tế (field observations) kết hợp phỏng vấn sâu: Tiến hành khảo sát tại các giảng đường, khu nhà trọ và ký túc xá sinh viên để thu thập dữ liệu thực tế về việc sử dụng và quản lý rác thải nhựa. Đồng thời, nghiên cứu tiến hành phỏng vấn một vài sinh viên để hiểu rõ hơn câu trả lời của họ cũng như bổ sung thông tin và bằng chứng định tính.

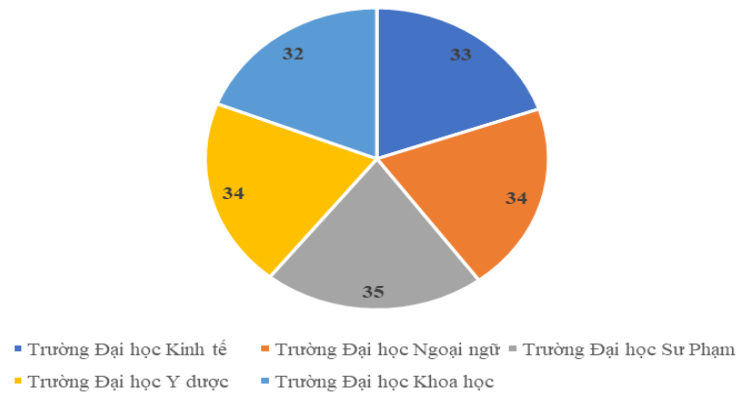
- Phương pháp khảo sát trực tuyến: Thực hiện điều tra thông qua phiếu khảo sát trực tuyến trên nền tảng Google Forms. Để đảm bảo tính đại diện và ý nghĩa thống kê, công thức tính dung lượng mẫu của Yamane (1967) được sử dụng ở công thức 1

dưới:

$$n = N/(1 + N.e^2) \quad (1)$$

Trong đó:  $n$ : Số lượng mẫu cần xác định;  $N$ : Tổng thể;  $e$ : Sai số cho phép.

Trong nghiên cứu này, sinh viên thuộc 5 trường Đại học thành viên của ĐHH được lựa chọn để khảo sát. Tổng số lượng sinh viên của 5 trường thành viên ở thời điểm khảo sát (năm 2023) là 32.811 [7]. Sai số cho phép trong các nghiên cứu về xã hội học thường dao động từ 5-10%. Do vậy, nghiên cứu chọn ở mức 8% để đảm bảo tính thống kê. Theo đó,  $n = 32.811/(1+32.811.0.08^2) = 155,5$  (làm tròn thành 156 sinh viên). Tuy nhiên, để hạn chế sai sót trong quá trình thu thập số liệu, nghiên cứu tăng thêm số mẫu lên 175 phiếu và lựa chọn ngẫu nhiên 35 sinh viên ở mỗi trường. Trong quá trình xử lý số liệu, có 7 phiếu lỗi do chưa điền đủ thông tin nên bị loại. Cuối cùng, danh 168 còn lại đã được xử lý. Số lượng phiếu cụ thể ở mỗi trường được trình bày ở Hình 1.



Hình 1. Phân bố số lượng mẫu ở 5 trường Đại học thành viên của ĐHH

## 2.2. Phương pháp xử lý số liệu

Nghiên cứu này đã sử dụng phương pháp kết hợp giữa phân tích định tính và định lượng. Phương pháp định tính đã được áp dụng để cung cấp thêm thông tin về hành vi của sinh viên thông qua việc tiến hành khảo sát trực tiếp tại hiện trường. Đối với phương pháp định lượng, bên cạnh việc sử dụng thống kê mô tả như số liệu, tỷ lệ phần trăm, độ lệch chuẩn, nghiên cứu đã sử dụng thống kê suy luận là phân tích hồi quy tuyến tính đa biến để xem xét những yếu tố nào ảnh hưởng đến nhận thức của sinh viên về việc sẵn sàng thay đổi hành vi sau khi tiếp xúc với truyền thông về giảm thiểu rác thải nhựa. Phần mềm SPSS 27 đã được sử dụng để chạy mô hình hồi quy tuyến tính đa biến.

Biến phụ thuộc được lựa chọn là “Sự sẵn sàng của sinh viên về thay đổi hành vi để giảm thiểu rác thải nhựa” với hai lựa chọn là 1 = sẵn sàng, và 2= không sẵn sàng của sinh viên về việc thay đổi hành vi của mình. Mô hình hồi quy tuyến tính đa biến có dạng phương trình 2 như sau:

$$y = \beta_0 + \beta_1 X_1 + \beta_2 X_2 + \dots + \beta_n X_n + ut \quad (2)$$

Trong đó,

$y$  là biến phụ thuộc về “Sự sẵn sàng của sinh viên trong việc thay đổi hành vi giảm thiểu rác thải nhựa”

$\beta_0$  là hệ số tự do

$X_1, X_2, \dots,$  và  $X_n$  là các biến độc lập

$\beta_1, \beta_2, \dots,$  và  $\beta_n$  là hệ số hồi quy của từng biến độc lập

$ut$  là sai số ngẫu nhiên

Nghiên cứu đã phân tích 9 biến độc lập để xác định mức độ ảnh hưởng của chúng đối với sự thay đổi hành vi của sinh viên. Chi tiết của các biến này được mô tả trong Bảng 1.

**Bảng 1.** Các biến được sử dụng trong mô hình hồi quy tuyến tính

STT	Tên biến	Giải thích	Đơn vị
<b>Biến phụ thuộc</b>			
1	sẵn sàng thay đổi	Sinh viên sẵn sàng thay đổi hành vi của mình để giảm thiểu rác thải nhựa?	1 = có; 2 = không
<b>Biến độc lập</b>			
1	giới tính	Giới tính	1= nam; 2= nữ
2	tuổi	Tuổi	năm
3	khu vực	Khu vực sinh sống	1 = thành phố; 2 = khác
4	tình trạng rác thải	Đánh giá của bạn về tình trạng ô nhiễm do rác thải hiện nay ở thành phố Huế là như thế nào?	1 = rất nghiêm trọng 2 = nghiêm trọng 3= bình thường 4 = không nghiêm trọng 5 = rất không nghiêm trọng
5	nhận thức sinh viên	Bạn đánh giá như thế nào về nhận thức giảm thiểu rác thải nhựa của sinh viên?	1 = rất tốt 2 = tốt 3 = bình thường 4 = không tốt 5 = rất không tốt
6	từng tham gia	Bạn đã từng tham gia khoá học/tập huấn truyền thông về giảm thiểu rác thải nhựa hay chưa?	1 = đã từng 2 = chưa từng

7	thời gian	Thời gian tập huấn gần đây nhất là khi nào?	Năm
8	thay đổi thói quen	Sau khi tập huấn, bạn có thay đổi thói quen giảm thiểu rác không?	1 = có 2 = không
9	đồng ý trường học	Bạn có đồng ý rằng giảm thiểu rác thải nên được tích hợp vào các môn học ở trường Đại học không?	1 = có 2 = không

### 3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

#### 3.1. Thông tin chung về đối tượng khảo sát và nhận thức của sinh viên về giảm thiểu rác thải nhựa

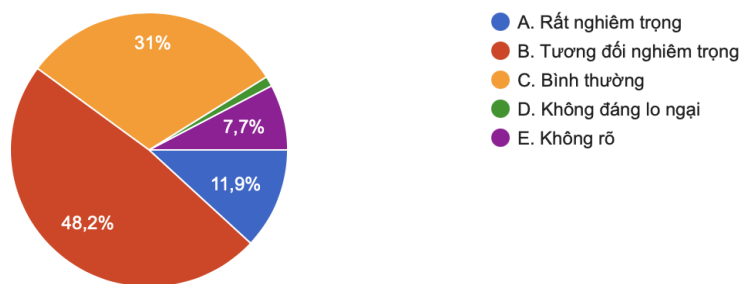
Một số thông tin chung về đối tượng được khảo sát được thể hiện ở Bảng 2. Cụ thể, trong 168 sinh viên được khảo sát, tỷ lệ nữ chiếm 79,2%, nam chiếm 20,8%. Do đây là khảo sát online và tự nguyện nên có khả năng là các bạn nữ sẵn sàng tham gia hơn là nam giới. Các bạn nam thường có nhiều hoạt động thể thao bên lề như đá bóng, bóng chuyền..., do đó tỷ lệ nam sinh viên tham gia trả lời khá thấp. Bình quân độ tuổi của sinh viên là 18,7 và tỷ lệ sinh viên năm 3 và 4 chiếm cao nhất, lần lượt là 39,9% và 32,1%. Về quê quán, đa số sinh viên đến từ khu vực thành phố (63,7%), còn lại là các bạn đến từ vùng nông thôn, miền núi, hoặc ven biển.

*Bảng 2.* Một vài thông tin chung về đối tượng được khảo sát

Hạng mục	Đơn vị	Kết quả
Tổng số sinh viên khảo sát		168
- Nam	Người	35
- Nữ		133
Bình quân tuổi	Tuổi	18,7
Năm học		
- Sinh viên năm 1		13,7
- Sinh viên năm 2	%	14,3
- Sinh viên năm 3		39,9
- Sinh viên năm 4		32,1
Quê quán		
- Thành phố	%	63,7
- Nông thôn		36,3

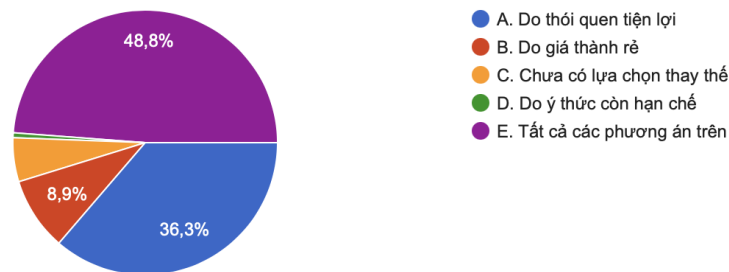
Về nhận thức của sinh viên liên quan đến ô nhiễm rác thải nhựa hiện nay trên

địa bàn thành phố Huế, kết quả được thể hiện rõ ở Hình 2. Trong đó, 48,2% sinh viên cho rằng mức ô nhiễm hiện nay là “tương đối nghiêm trọng”, 31,1% sinh viên cho là ở mức “bình thường”. Chỉ một số ít sinh viên cho rằng mức ô nhiễm hiện nay là không đáng lo ngại và một số bạn (7,7%) cho rằng không biết. Quá trình quan sát thực địa và phỏng vấn sâu cho thấy đa số sinh viên cho rằng rác thải nhựa hiện nay chủ yếu là bao bì nhựa và các loại nhựa dùng 1 lần hằng ngày chẳng hạn như ly nhựa hay cốc cà phê và nước mía. Ô nhiễm và tình trạng vứt rác bừa bãi được các bạn sinh viên mô tả nhiều nhất ở khu vực gần nhà hàng và hàng quán, còn trong khuôn viên trường và nơi sinh sống thì hạn chế hơn.



Hình 2. Nhận thức của sinh viên về ô nhiễm rác thải nhựa hiện nay trên địa bàn thành phố Huế

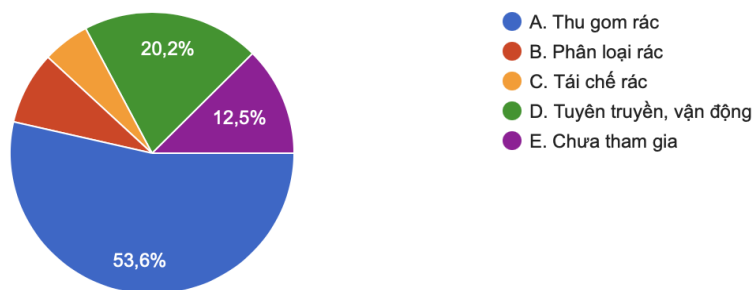
Liên quan đến hành vi và nguyên nhân tại sao ô nhiễm rác thải diễn ra khá nghiêm trọng trên địa bàn thành phố Huế, 36,3% sinh viên cho rằng bởi vì sự tiện lợi của các sản phẩm nhựa; 48,8% sinh viên cho rằng nguyên nhân là cả sự tiện lợi, giá rẻ và do ý thức còn hạn chế của sinh viên. Một sinh viên nữ cho biết: “mỗi sáng, em thường ra mua một ổ bánh mì hoặc xôi rồi mang theo đến trường, tiện khi nào thì ăn khi đó. Bao bì và hộp nhựa tiện lợi dường như rất rẻ nên mọi người thường xuyên sử dụng”.



Hình 3. Một số nguyên nhân mà sinh viên cho rằng gây nên ô nhiễm rác thải nhựa hiện nay trên địa bàn thành phố Huế

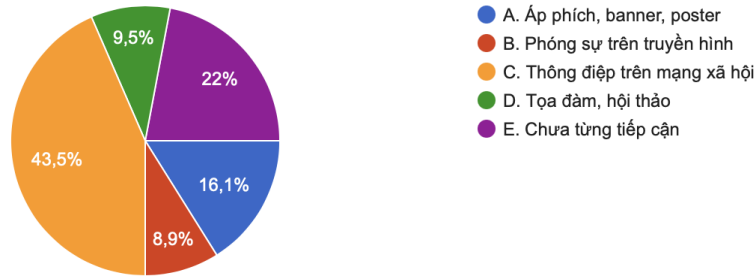
Khi được khảo sát về việc tham gia vào các chương trình tuyên truyền và hoạt động giảm thiểu rác thải nhựa, hơn một nửa số sinh viên (53,6%) cho biết họ đã tham gia vào các hoạt động thu gom rác tại trường hoặc nơi cư trú, trong khi có 20,2% sinh

viên tham gia vào các chương trình tuyên truyền và vận động (Hình 4). Các câu lạc bộ đội nhóm và hội sinh viên của trường được đề cập đến là những đơn vị chính tổ chức các hoạt động này, cùng với một số nhỏ là những đơn vị như đoàn phường hoặc hội phụ nữ. Kết quả này thể hiện vai trò quan trọng của các tổ chức dân sự địa phương trong việc tuyên truyền giảm thiểu rác thải nhựa. Ngoài ra, một tỷ lệ lớn (23,4%) sinh viên tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường với mục đích tăng điểm rèn luyện chứ không phải vì lòng yêu thiên nhiên hay nhận thức rõ về ý thức bảo vệ môi trường. Ngoài ra, đa số sinh viên (67,8%) cho biết rằng các trường đại học ít khi có môn học hoặc chương trình chuyên ngành liên quan đến môi trường, thậm chí không có. Những con số này cao hơn rất nhiều so với nghiên cứu của Phạm Văn Lương [8] về sinh viên ở thành phố Hồ Chí Minh: chỉ có 12,5% sinh viên không có môn học nào liên quan đến môi trường trong giáo dục đại học. Thực tế này cho thấy các nhà làm chính sách giáo dục cần phải có kế hoạch lồng ghép các môn học hoặc thiết kế chương trình ngoại khoá có liên quan đến bảo vệ môi trường để nâng cao nhận thức của sinh viên tại ĐHH. Ngoài ra việc tăng cường sự tham gia của giảng viên cũng là một ngụ ý quan trọng sẽ được thảo luận chi tiết hơn trong phần tiếp theo dưới đây.



**Hình 4.** Sự tham gia của sinh viên vào các hoạt động tập huấn, truyền thông

Về hiệu quả của các kênh truyền thông trong việc thay đổi nhận thức và hành vi của sinh viên đối với hoạt động giảm thiểu rác thải nhựa, kết quả điều tra cho thấy 43,5% sinh viên đã tiếp cận thông tin qua mạng xã hội như Facebook hoặc Instagram trong khi có 16,1% và 9,5% là từ các áp phích hoặc banner và các hoạt động thảo luận hoặc hội thảo (Hình 5). Tuy nhiên, khoảng 22,0% sinh viên cho biết rằng họ chưa từng tiếp cận với bất kỳ loại hình truyền thông nào về giảm thiểu rác thải nhựa. Thực tế này làm nảy sinh một sự quan ngại. Sinh viên được coi là là nguồn lực quan trọng trong việc xây dựng tương lai của đất nước. Do đó, công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, pháp luật, thẩm mỹ và văn hóa đóng vai trò quan trọng trong việc trang bị cho sinh viên một thế giới quan khoa học, đồng thời khuyến khích họ tham gia tích cực vào các hoạt động bảo vệ môi trường và giảm thiểu rác thải nhựa.



Hình 5. Đánh giá về hiệu suất xuất hiện các kênh truyền thông đối với thay đổi nhận thức và hành vi của sinh viên

### 3.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự sẵn sàng thay đổi hành vi giảm thiểu rác thải nhựa của sinh viên

Ngoài dữ liệu thống kê mô tả và dữ liệu định tính đã được trình bày trên đây, các yếu tố có ảnh hưởng đến sự sẵn lòng thay đổi hành vi giảm thiểu rác thải nhựa của sinh viên cũng đã được phân tích nhằm xác định rõ các nhóm đối tượng hoặc cá nhân có xu hướng thay đổi hành vi để hướng tới mục tiêu giảm thiểu rác thải nhựa và bảo vệ môi trường trong tương lai. Bảng 3 thể hiện giá trị trung bình và độ lệch chuẩn của các biến được sử dụng trong mô hình hồi quy tuyến tính.

Bảng 3. Giá trị trung bình và độ lệch chuẩn của các biến được sử dụng trong mô hình hồi quy tuyến tính

STT	Tên biến	Giá trị trung bình	Độ lệch chuẩn
<b>Biến phụ thuộc</b>			
1	sẵn sàng thay đổi	1,1	0,294
<b>Biến độc lập</b>			
1	giới tính	1,8	0,357
2	tuổi	18,7	1,064
3	khu vực	1,3	0,482
4	tình trạng rác thải	2,4	0,990
5	nhận thức sinh viên	2,2	0,768
6	từng tham gia	1,1	0,363
7	thời gian	2,8	1,612
8	thay đổi thói quen	1,1	0,286
9	đồng ý trường học	1,2	0,407

Kết quả mô hình hồi quy cho thấy giá trị R hiệu chỉnh là 0,317, nghĩa là các biến đã chọn giải thích được 31,7% sự biến thiên của toàn bộ mô hình, và thích ứng với các yếu tố thống kê. Các vấn đề liên quan đến đa cộng tuyến đã được xem xét và loại bỏ trong quá trình kiểm tra các biến tiềm năng. Phân tích hồi quy đã cho thấy có 5 biến



độc lập có mối quan hệ tương quan với sự sẵn sàng thay đổi hành vi của sinh viên đối với vấn đề rác thải nhựa, bao gồm: giới tính, nhận thức về rác thải hiện nay của sinh viên, tham gia khoá tập huấn, thời gian tham gia tập huấn, và đề xuất về tích hợp dạy các môn môi trường trong chương trình giảng dạy. Trong số các biến này, biến liên quan đến đề xuất về tích hợp dạy các môn môi trường trong chương trình giảng dạy và việc đã từng tham gia tập huấn là 2 biến có mối tương quan chặt chẽ nhất với biến phụ thuộc, với hệ số chuẩn hoá (Beta) cao nhất, lần lượt là 0,330 và 0,193 (Bảng 4). Dấu của hệ số chuẩn hoá cho thấy mối tương quan thuận hoặc nghịch với biến phụ thuộc. Cụ thể, kết quả chỉ ra rằng trong khi các biến về nhận thức của sinh viên về rác thải hiện nay (Beta=0,126), đã từng tham gia tập huấn (Beta = 0,193), và đề xuất về tích hợp dạy các môn môi trường trong chương trình giảng dạy (Beta = 0,330) có hệ số beta dương, chỉ ra mối quan hệ cùng chiều, thì 2 biến còn lại là giới tính và thời gian tham gia khoá tập huấn có hệ số beta âm, lần lượt là -0,130 và -0,138, biểu thị mối quan hệ ngược chiều.

**Bảng 4.** Kết quả mô hình hồi quy tuyến tính<sup>a</sup>

Ký hiệu của các biến độc lập	Hệ số chuẩn hoá Beta	t	Sig. <sup>b</sup>	Phân tích	
				Tolerance	VIF
(Constant)		1,862	0,064		
giới tính	-0,130	-1,822	0,070*	0,956	1,046
tuổi	0,022	0,289	0,773	0,841	1,189
khu vực	-0,110	-1,537	0,126	0,947	1,056
tình trạng rác thải	0,126	1,726	0,086*	0,913	1,095
nhận thức sinh viên	-0,005	-0,066	0,947	0,919	1,088
từng tham gia	0,193	2,506	0,013**	0,821	1,217
thời gian	-0,138	-1,776	0,078*	0,804	1,244
thay đổi thói quen	-0,044	-0,619	0,537	0,960	1,042
đồng ý trường học	0,330	4,379	0,000***	0,855	1,169

Ghi chú: <sup>a</sup>biến phụ thuộc là sẵn sàng thay đổi thói quen giảm thiểu rác thải (1 – sẵn sàng; 2 – Không sẵn sàng)

<sup>b</sup> \*, \*\*, và \*\*\* biểu thị ý nghĩa thống kê ở mức 10%, 5% và 1%

Như vậy, mô hình hồi quy đa biến có được thể hiện ở công thức 3 dưới, như sau:

$$Y (\text{sự sẵn sàng thay đổi hành vi giảm thiểu rác thải nhựa của sinh viên}) = 1,862 - 0,130 * \text{giới tính} + 0,126 * \text{tình trạng rác thải} + 0,193 * \text{từng tham gia} - 0,138 * \text{thời gian} + 0,330 * \text{đồng ý trường học} \quad (3)$$

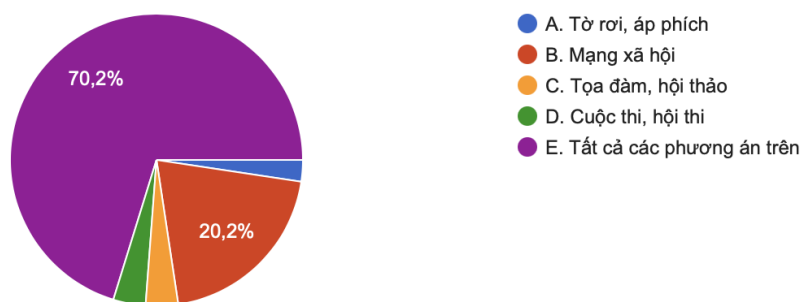
Về biến giới tính có hệ số beta âm, kết quả này cho thấy sinh viên nam có xu hướng sẵn sàng để thay đổi hành vi trong việc giảm thiểu rác thải nhựa so với nữ. Có một số lí do giải thích cho xu hướng này như sau. Thứ nhất, sinh viên nam có thể nhận thức về vấn đề rác thải nhựa và tác động của nó đối với môi trường sâu sắc hơn, hoặc họ có thể nhận thức rõ ràng hơn về cách mà rác thải nhựa ảnh hưởng đến sức khỏe và môi trường sống của họ. Hơn nữa, có thể sinh viên nam mạnh dạn và tích cực hơn trong việc tham gia các khoá tập huấn hoặc các công tác dọn dẹp, bảo vệ môi trường hơn so với nữ giới. Một yếu tố khác là có thể có áp lực xã hội hoặc nhóm bạn đồng nghiệp giúp sinh viên nam nhận thức được tầm quan trọng của việc giảm thiểu rác thải nhựa và khuyến khích họ tham gia vào các hoạt động như thu gom rác, tái chế hoặc sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường.

Tương tự, với hệ số beta âm, biến thời gian tham gia tập huấn gần nhất có mối tương quan nghịch. Kết quả nghiên cứu cho thấy một xu hướng đáng chú ý: nếu thời gian tập huấn càng xa, sinh viên càng có xu hướng sẵn lòng thay đổi hành vi để giảm thiểu rác thải nhựa. Kết quả này không hoàn toàn trùng khớp với kỳ vọng ban đầu. Thực tế này có thể là do độ tuổi trung bình của sinh viên tham gia nghiên cứu, trong khoảng từ 18 đến 22 tuổi. Ngoài ra, thời gian gần nhất mà các sinh viên này có thể tham gia tập huấn là 5 năm trước đó, khi họ khoảng từ 15 đến 16 tuổi. Ở độ tuổi này, tâm sinh lý của cá nhân bắt đầu ổn định và nhận thức về tầm quan trọng của môi trường cũng bắt đầu phát triển tích cực. Thêm vào đó, kinh nghiệm tham gia các chương trình giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong quá khứ có thể đã để lại ấn tượng mạnh mẽ trong tâm trí của sinh viên, tạo nên những kỷ niệm khó quên. Vì thế, ý thức về vấn đề môi trường đã được hình thành từ rất sớm trong cuộc sống của họ. Khi được hỏi về việc thay đổi hành vi để giảm thiểu rác thải nhựa, các sinh viên này có xu hướng sẵn lòng hơn để tham gia và thực hiện các biện pháp cần thiết. Ngược lại, các sinh viên mới tham gia gần đây, có thể chỉ tham gia với mục đích rèn luyện hoặc “đi cho vui”, không có sự cam kết sâu sắc hoặc ý thức vững chắc về vấn đề môi trường. Do đó, họ có xu hướng không sẵn lòng thay đổi hành vi để giảm thiểu rác thải nhựa một cách tích cực.

Về mức độ nhận thức liên quan đến ô nhiễm rác thải nhựa trên địa bàn thành phố Huế, kết quả của nghiên cứu cho thấy nếu sinh viên nào đánh giá mức độ ô nhiễm này ở mức càng nghiêm trọng, họ càng có xu hướng sẵn lòng thay đổi hành vi để giảm thiểu rác thải nhựa hơn so với nhóm không đánh giá mức độ ô nhiễm là nghiêm trọng. Điều này là hiển nhiên bởi mức độ nhận thức của sinh viên càng cao, họ sẽ có mức độ áp dụng và thái độ tích cực hơn đối với vấn đề môi trường. Tương tự, điều này cũng đúng đối với sinh viên đã từng tham gia các hoạt động tập huấn hoặc chương trình bảo vệ môi trường. Sinh viên đã có kinh nghiệm tham gia sẽ có xu hướng lớn hơn để thay đổi hành vi trong việc giảm thiểu rác thải nhựa so với nhóm chưa từng tham gia. Điều này là kết quả của việc những sinh viên này đã có cơ hội tiếp cận với kiến thức và

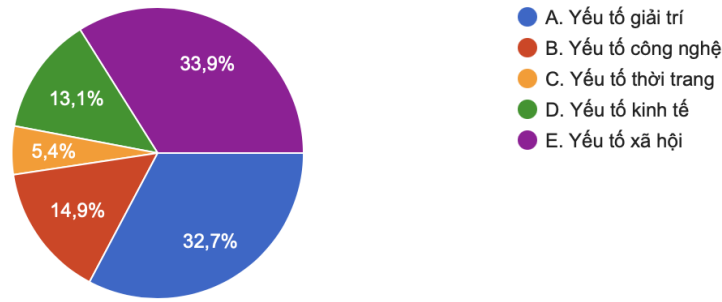
ý thức sâu sắc hơn về vấn đề môi trường từ các hoạt động trước đó. Thêm vào đó, việc tích hợp các môn học về môi trường vào chương trình đào tạo đại học cũng có ảnh hưởng đáng kể đến thái độ và hành vi của sinh viên. Sinh viên đồng ý với việc tích hợp môn học này sẽ có xu hướng lớn hơn để thay đổi hành vi trong việc giảm thiểu rác thải nhựa so với nhóm không biết hoặc không đồng ý với đề xuất này. Điều này thể hiện sự nhạy cảm và cam kết của sinh viên đối với việc học và ứng dụng kiến thức về môi trường vào cuộc sống hàng ngày.

Về các đề xuất của sinh viên nhằm cải thiện hiệu quả của các hoạt động truyền thông giảm thiểu rác thải nhựa, kết quả điều tra cho thấy hầu hết sinh viên đều nhận thức và đánh giá cao vai trò của các kênh truyền thông trong việc truyền đạt thông điệp và nội dung về giảm thiểu rác thải nhựa. Các kênh truyền thông được đề xuất bao gồm tờ rơi, áp phích và mạng xã hội, trong đó mạng xã hội, được đánh giá cao hơn so với các kênh khác (Hình 6). Nguyên do là bởi sinh viên có thể tận dụng các nền tảng mạng xã hội như Facebook, Instagram, và Twitter để lan tỏa thông điệp và nâng cao nhận thức của cộng đồng về vấn đề về giảm thiểu rác thải nhựa. Các chiến dịch truyền thông trên mạng xã hội có thể sử dụng hình ảnh, video, và thông điệp sáng tạo để thu hút sự chú ý và tương tác của đối tượng mục tiêu. Các tờ rơi, áp phích và các kênh truyền thông truyền thống vẫn đóng vai trò quan trọng trong việc tiếp cận đối tượng người dùng khác nhau. Tuy nhiên, để tăng cường hiệu quả, chúng ta có thể tổ chức các chiến dịch truyền thông tích hợp, kết hợp các kênh truyền thông truyền thống và mạng xã hội để tạo ra một chiến lược toàn diện và đa dạng.



**Hình 6.** Một số kênh thông tin mà sinh viên đề xuất nhằm nâng cao hiệu quả truyền thông đối với hạn chế rác thải nhựa

Nghiên cứu cũng đã chỉ ra rằng 33,9% sinh viên đề xuất việc tích hợp các yếu tố xã hội vào các hoạt động truyền thông để giảm thiểu rác thải nhựa (Hình 7). Điều này có thể cho thấy sự nhận thức ngày càng tăng của sinh viên về tầm quan trọng của việc xử lý vấn đề rác thải nhựa và môi trường. Ngoài ra, theo nghiên cứu, có 32,7% sinh viên cho rằng nên tích hợp yếu tố giải trí hơn là yếu tố thời trang (5,4%) và kinh tế (13,1%). Kết quả này cho thấy nhiều sinh viên chú trọng đến việc làm cho thông điệp truyền thông hấp dẫn và gần gũi hơn với đối tượng mục tiêu thay vì tập trung vào các yếu tố khác như thời trang hoặc kinh tế.



Hình 7. Đề xuất của sinh viên về lồng ghép các nội dung vào hoạt động truyền thông đối với hạn chế rác thải nhựa

### 3.3. Một số giải pháp nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi giảm thiểu rác thải nhựa của sinh viên Đại học Huế

Dựa trên các kết quả nghiên cứu về nhận thức và hành vi của sinh viên đối với vấn đề ô nhiễm rác thải nhựa ở thành phố Huế, bốn nhóm giải pháp cụ thể nhằm tăng cường ý thức bảo vệ môi trường cho sinh viên đã được đề xuất.

Thứ nhất là cần có chiến lược giáo dục toàn diện. Cần tăng cường chương trình giáo dục về môi trường trong các khoá học cơ sở và chương trình giảng dạy tại ĐHH. Điều này có thể bao gồm việc tích hợp các môn học về môi trường vào chương trình giảng dạy và cung cấp các khoá tập huấn và buổi hội thảo thường xuyên về vấn đề rác thải nhựa.

Thứ hai, tạo ra môi trường học tập tích cực và nâng cao sự tham gia chủ động. Khuyến khích sự tham gia của giảng viên trong việc tổ chức các hoạt động ngoại khoá và dự án nghiên cứu về môi trường. Sự tham gia của giảng viên không chỉ giúp tạo ra một môi trường học tập tích cực mà còn tạo ra cơ hội cho sinh viên thảo luận và học hỏi từ những người có kinh nghiệm.

Thứ ba, tăng cường và tích hợp các yếu tố xã hội vào hoạt động truyền thông. Phát triển chiến lược truyền thông toàn diện và đa dạng, kết hợp các kênh truyền thông truyền thống và mạng xã hội. Đặc biệt, có thể tích hợp các yếu tố xã hội như trách nhiệm xã hội và tình cảm cộng đồng vào các thông điệp truyền thông để tăng cường ý thức và sự cam kết của sinh viên. Phát triển các chiến dịch truyền thông đa dạng và sáng tạo trên các nền tảng mạng xã hội để tăng cường ý thức và cam kết của sinh viên đối với việc giảm thiểu rác thải nhựa.

Cuối cùng, tăng cường sự tham gia và cam kết của sinh viên vào các hoạt động tái chế và tái sử dụng tại trường và trong cộng đồng. Điều này có thể bao gồm việc tổ chức các buổi tập huấn về tái chế và các hoạt động tái chế tại trường. Xây dựng các cộng đồng hỗ trợ và khuyến khích việc chia sẻ thông tin và kinh nghiệm giữa các sinh viên về các biện pháp giảm thiểu rác thải nhựa trong cuộc sống hàng ngày.

#### 4. KẾT LUẬN

Nghiên cứu về nhận thức và hành vi của sinh viên đối với vấn đề ô nhiễm rác thải nhựa tại thành phố Huế đã cho thấy một số kết quả đáng chú ý. Đa số sinh viên đánh giá mức độ ô nhiễm nhựa hiện nay là nghiêm trọng và đồng ý rằng sự tiện lợi và ý thức hạn chế là nguyên nhân chính của vấn đề này. Nghiên cứu cũng đã chỉ ra các yếu tố ảnh hưởng đến sự sẵn sàng thay đổi hành vi giảm thiểu rác thải nhựa của sinh viên và phân tích sâu từng yếu tố. Trong đó, yếu tố trọng tâm là nâng cao nhận thức cho sinh viên thông qua đào tạo, tập huấn, và các hoạt động ngoại khoá truyền thông. Tuy nhiên, mặc dù có sự nhận thức về vai trò quan trọng của các tổ chức địa phương trong việc tuyên truyền và tổ chức các hoạt động giảm thiểu rác thải nhựa, sự tham gia của sinh viên vào các hoạt động này vẫn còn hạn chế.

#### LỜI CẢM ƠN

Công trình này được thực hiện với sự tài trợ của Khoa Quốc tế - Đại học Huế với đề tài mã số KQT.GV.23.02

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Lê Hoàng Việt và Nguyễn Hữu Chiếm (2013). *Giáo trình quản lý và xử lý chất thải rắn*. NXB Đại học Cần Thơ.
- [2]. Nguyễn Thanh Giao và Nguyễn Thị Ngọc Trâm (2020). Khảo sát sơ bộ thành phần và hiện trạng quản lý chất thải nhựa tại xã Long Trì, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, *Tạp chí Khoa học Tài nguyên và Môi trường*, Số 31.
- [3]. Nguyễn Thu Hương, Nguyễn Thị Tuyết, Itphavanh Duangphachanh, Đặng Thu Huyền, Trần Trung Hiếu, Trần Thị Hải Vỹ (2021). Đánh giá nhận thức của sinh viên trường đại học khoa học thái nguyên về chất thải nhựa và giảm thiểu chất thải nhựa, *Tạp chí khoa học và công nghệ Đại học Thái Nguyên*, Số 226, tập 12, tr.14 – 21
- [4]. Tạp chí cộng sản (2022). Rác thải nhựa ở Việt Nam: Thực trạng và giải pháp. Truy cập tại: <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/bao-ve-moi-truong/-/2018/826009/rac-thai-nhua-o-viet-nam--thuc-trang-va-giai-phap.aspx>
- [5]. Bộ Tài nguyên và Môi trường. (2019). Chung tay hành động chống rác thải nhựa vì một Việt Nam xanh. Truy cập tại: <https://www.monre.gov.vn/Pages/chung-tay-hanh-dong-chong-rac-thai-nhua-vi-mot-viet-nam-xanh.aspx>
- [6]. EPMA (2023). Ra mắt chương trình Hành Trình Net Zero - Thông điệp xanh từ EPMA. Hiệp hội nhà sản xuất sản phẩm thân thiện môi trường Việt Nam. Truy cập tại: <https://epma.vn/ra-mat-chuong-trinh-hanh-trinh-net-zero-thong-diep-xanh-tu-epma/>
- [7]. Đại học Huế (2023). Báo cáo từ Ban Đào tạo và Công tác sinh viên, Đại học Huế.

- [8]. Phạm Văn Lương (2022). Giáo dục nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho sinh viên các trường đại học ở Thành phố Hồ Chí Minh, *Tạp chí công thương điện tử*. Truy cập tại: <https://tapchicongthuong.vn/giao-duc-nang-cao-y-thuc-bao-ve-moi-truong-cho-sinh-vien-cac-truong-dai-hoc-o-thanh-pho-ho-chi-minh-86334.htm>

## AWARENESS AND BEHAVIOR IN REDUCING PLASTIC WASTE AMONG STUDENTS OF HUE UNIVERSITY

Tran Cong Anh<sup>1\*</sup>, Nguyen Anh Tien<sup>1</sup>, Nguyen Thi Hoai Giang<sup>2</sup>,  
Nguyen Hieu Phuong<sup>3</sup>

<sup>1</sup>International School – Hue University

<sup>2</sup>Hue University – Quang Tri Branch

<sup>3</sup>University of Economics Ho Chi Minh City

\* Email: tranconganh@hueuni.edu.vn

### ABSTRACT

The poor degradability of plastics raises concerns about environmental pollution. This study aims to (1) understand the awareness of Hue University (HU)'s students regarding this issue, focusing on the role of communication; (2) evaluate the factors influencing students' willingness to change behavior to reduce plastic waste; and (3) propose implications to enhance student awareness. A mixed method approach was used, including online surveys with 168 students from five HU's university members, in-depth interviews, and on-site observations. Results indicate that students recognize the issue of waste pollution and agree on the importance of communication. Based on regression analysis to identify five factors influencing willingness to change behavior, the study suggests four specific implications to enhance student awareness and commitment to reducing plastic waste.

**Keywords:** communication activities, awareness, plastic waste, Hue University's students.



**Trần Công Anh** sinh ngày 15/02/1985 tại Quảng Trị. Ông tốt nghiệp cử nhân chuyên ngành Kế toán tại trường Đại học Kinh tế, ĐH Huế năm 2009, tốt nghiệp thạc sĩ chuyên ngành Quản lý kinh tế 2016 tại trường Đại học Kinh tế, ĐH Huế. Ông công tác tại Khoa Quốc tế - ĐH Huế từ năm 2022.

*Lĩnh vực nghiên cứu:* Kinh tế và quản lý; Truyền thông và môi trường



**Nguyễn Anh Tiến** sinh ngày 16/12/2002 tại Quảng Trị. Hiện là sinh viên chuyên ngành Truyền thông Đa phương tiện tại Khoa Quốc tế - Đại học Huế.

*Lĩnh vực nghiên cứu:* Truyền thông



**Nguyễn Thị Hoài Giang** sinh ngày 19/7/1985 tại Quảng Trị. Bà tốt nghiệp kỹ sư chuyên ngành Quản lý Tài nguyên rừng và Môi trường tại trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế năm 2008, tốt nghiệp thạc sĩ chuyên ngành Lâm học tại trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế năm 2011. Bà công tác tại Khoa Công nghệ Kỹ thuật Môi trường, Phân hiệu Đại học Huế tại Quảng Trị từ năm 2012.

*Lĩnh vực nghiên cứu chính:* Đánh giá tác động môi trường, Luật và chính sách Môi trường, Quản lý Môi trường.



**Nguyễn Hiếu Phương** sinh ngày 24/3/2003 tại Khánh Hòa. Hiện là sinh viên chuyên ngành Marketing tại Viện Đào tạo Quốc tế - Đại học Kinh tế TP Hồ Chí Minh.

*Lĩnh vực nghiên cứu:* Truyền thông